



Cuốn sách của những trái tim



Nhà xuất bản Trẻ



Cuốn sách của những trái tim

 Nhà xuất bản Trẻ



*Cuốn sách
của
những trái tim*

Tác giả: John William Smith

Người dịch: Nguyễn Minh Sơn

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

“Cuốn sách của những trái tim”

John William Smith

Được xuất bản bởi Công ty TNHH Sách Phương Nam



Chương I

Trái tim chiến thắng

Những thông điệp truyền cảm hứng

Những giọt lệ làm lấm lem gò má và lòng tự hào làm tim bạn như vỡ ra, bạn mỉm cười vì nhận được hàng ngàn lời cổ vũ. Máy quay truyền hình quét qua khán giả và cuối cùng ống kính tập trung vào gia đình đáng tự hào của bạn - những người đang khích lệ bạn và nói với tất cả mọi người rằng bạn thuộc về họ.

Hầu hết chúng ta đây chưa bao giờ có được cảm giác sung sướng khi đoạt huy chương vàng ở các kỳ Thế vận hội. Nhưng trong trí tưởng tượng của mình, tất cả chúng ta đều rất đỗi tự hào khi nghĩ tới việc mình được đứng trên bục cao nhất.

Giá như điều đó có thể trở thành sự thật.

Thế giới của bạn sẽ tràn đầy những khó khăn thử thách, hết như những thách thức mà các vận động viên hàng đầu Thế vận hội phải đối mặt. Nhưng sẽ không có những đám đông hò reo cổ vũ, cũng không ai trao huy chương vàng khi bạn dũng cảm chiến thắng được cuộc chơi có tên là Cuộc Sống.

Nhưng khoan đã... nếu lắng nghe chăm chú, có thể bạn chỉ nghe thấy tiếng cổ vũ yếu ớt. Và khi bạn mở hết lòng mình ra, những tiếng cổ vũ đó sẽ trở nên ngày càng lớn hơn khi bạn phát hiện ra ngọn nguồn của nó. Đoạn 12 kinh Cự Uớc nói rằng luôn có một đám người làm chứng, như một đám mây lớn bao quanh bạn, động viên bạn hãy kiên nhẫn với cuộc đua đã được vạch sẵn. Không chỉ là khán giả, những người làm chứng kia cũng từng là những đối thủ, và họ hiểu được bạn đang phải hy sinh điều gì và đang phải chịu đựng điều gì.

Và nếu dõi theo đám đông này, bạn sẽ thấy người thương yêu bạn nhất – Người đang dẫn đầu đám đông cổ vũ. Người giơ cao cánh tay, và nói to với bạn, “Con là người giỏi nhất!” Rồi xoay qua những kẻ khác trong đám đông, Người hò hét nói với họ rằng, bạn thuộc về Người.

Bạn được tuyên bố là người chiến thắng!

Tinh thần, ý chí chiến thắng, và khát khao được vươn lên là những điều sẽ tồn tại mãi mãi. Trong đời ta, rồi sẽ có rất nhiều sự kiện xảy ra, nhưng chỉ có những phẩm chất quan trọng này là còn mãi.

Vince Lombardi

C húng sút vào lưới con bao nhiêu bàn, điều đó không quan trọng. Cha vẫn tự hào về con. Cha muốn con đừng bỏ cuộc và hãy chơi cho đến hết trận”.

Người chiến thắng

Lúc đó tôi đang xem mấy đứa trẻ đá bóng. Bọn trẻ chỉ độ 5 hay 6 tuổi thôi, nhưng chúng chơi một trò chơi thực sự – một trò chơi nghiêm túc – cũng gồm hai đội bóng với đầy đủ huấn luyện viên, cũng đồng phục, cũng cổ động viên là... cha mẹ. Tôi không quen bọn trẻ, do đó tôi có thể vui vẻ thưởng thức trận đấu mà không cần quan tâm hay lo lắng về kết quả thắng thua.

Tôi ước gì cha mẹ và huấn luyện viên của chúng cũng có cảm giác thoải mái như tôi.

Hai đội khá ngang tài ngang sức. Tôi tạm gọi là đội I và đội II. Không có bàn thắng nào được ghi trong hiệp một, nhưng bọn trẻ đều vui vẻ. Chân tay chúng lỏng nga lỏng ngóng và chơi dờ quá chừng. Nào là vấp ngã, sút trượt bóng, rồi mất bóng và bỏ lỡ cơ hội ghi bàn – nhưng dường như chúng chẳng hề bận tâm.

Bọn trẻ đang chơi và chúng rất vui.

Sang hiệp hai, không hiểu sao huấn luyện viên đội I lại rút ra gần hết các cầu thủ trong đội hình chính và đưa các cầu thủ dự bị vào, chỉ để lại trên sân một cầu thủ hay nhất của ông lúc này đang là người bảo vệ khung thành. Và thế là trận đấu xoay chuyển theo chiều hướng đầy kịch tính hơn. Tôi cho rằng chiến thắng là điều rất quan trọng – cho dù bạn chỉ mới có 5 tuổi – bởi vì huấn luyện viên đội II vẫn để lại trong sân những cầu thủ tốt nhất của mình, và những cầu thủ dự bị của đội I không thể nào ngang sức với chúng.

Đội II bắt đầu vây hãm chàng trai bé nhỏ đang dốc hết sức trấn giữ khung thành của đội I. Đó là một cầu thủ cừ khôi. Nhưng một mình cậu thì không thể đối đầu với ba hay bốn cậu bé khác cũng chơi hay không kém. Và đội II bắt đầu ghi bàn...

Chàng thủ môn đơn độc của chúng ta đã làm hết sức và hết cách, ngay cả việc liều lĩnh tung người trước những trái bóng đang bay đến và dùng cảm lao ra cản phá. Nhưng đội II đã nhanh chóng ghi hai bàn thắng liên tiếp. Điều đó khiến cậu bé tức tối và trở nên mất bình tĩnh – cậu vừa la hét, vừa chạy, rồi lại lao đi. Bằng tất cả sức lực còn lại, cậu cố gắng không chệch một thằng bé đang giữ bóng, nhưng thằng bé đó lại chuyển bóng sang cho một đứa khác đứng cách đó khoảng sáu mét, ngay lập tức cậu bé biết mình đã ở sai vị trí, nhưng đã quá trễ – đội bạn đã có được bàn thắng thứ ba.

Tôi chăm chú nhìn những cậu bé đang chơi trong sân và các vị phụ huynh ngoài đường biên. Ngay lập tức, tôi nhận ra cha mẹ của cậu bé thủ môn là ai. Họ đang ra sức cổ vũ cho con trai mình. Trông họ rất lịch thiệp và tử tế. Tôi nghĩ rằng cha của cậu vừa mới từ văn phòng làm việc đến thẳng đây – ông vẫn mặc com lê và thắt cà vạt.

Sau bàn thắng thứ ba, cậu bé thay đổi. Cậu nhận ra những nỗ lực của mình hoàn toàn vô ích, rõ ràng một mình cậu không thể ngăn được sự tấn công của đội bạn. Cậu bé không bỏ cuộc nhưng lại trở nên tuyệt vọng trong lặng lẽ – sự bất lực hiện rõ trên mặt cậu.

Cha của cậu bé cũng thay đổi. Ông luôn miệng động viên con trai cố gắng hơn nữa, hò hét những lời chỉ dẫn và khích lệ. Nhưng sau đó ông lại trở nên lo âu hơn. Ông cố gắng nói với con trai rằng mọi việc đều ổn - chưa có gì đáng lo hết. Nhưng gương mặt ông đầy vẻ xót xa khi thấy con trai mình đang phải chịu đau đớn vì tuyệt vọng.

Sau bàn thắng thứ tư, tôi biết điều gì sẽ xảy ra. Tôi đã nhìn thấy trước điều đó. Chàng trai bé nhỏ ấy rất cần được giúp đỡ, và ở đó chẳng có sự trợ giúp nào cả. Cậu vào lưới nhặt bóng, đưa cho trọng tài – rồi khóc. Cậu bé cứ đứng đó trong khi những giọt nước mắt thật to cứ thế lăn xuống hai gò má bầu bĩnh rất đáng yêu. Cậu quỳ gối và đặt hai nắm tay lên mắt – rồi nức nở khóc. Những giọt nước mắt bất lực làm tan nát hết cả lòng.

Ngay khi cậu bé quỳ gối xuống, tôi thấy cha cậu bắt đầu bước vào sân bóng. Vợ ông níu tay ông lại và nói, “Jim, đừng mà anh, anh sẽ làm con xấu hổ”. Nhưng ông gỡ tay vợ ra và chạy vào sân. Ông không được phép làm như thế vì trận đấu vẫn đang tiếp diễn. Với com lê, cà vạt, giày đen..., người cha cứ thế lao vào sân bóng, nâng cậu bé đứng dậy để cho mọi người biết rằng đó chính là con trai ông. Ông ôm cậu bé trong tay, rồi ông khóc cùng đứa con bé bỏng của mình. Trong đời mình, tôi chưa bao giờ có được niềm tự hào về một người đàn ông như thế.

Thế rồi ông ẵm cậu bé ra ngoài sân, và khi ông đi gần đến đường biên, tôi nghe ông nói, “Scotty, cha rất tự hào về con. Con quả thực rất cừ khi ở trong sân bóng. Cha muốn mọi người biết rằng con là con trai của cha”.

“Cha ơi”, cậu bé nức nở, “Con không thể ngăn được bọn nó... Con đã rất cố gắng... Cha à, con đã cố gắng, rất cố gắng nhưng bọn nó vẫn ghi bàn vào lưới con”.

“Scotty, các bạn ấy sút vào lưới con bao nhiêu bàn, điều đó không quan trọng. Con là con trai của cha, cha tự hào về những gì con đã làm. Bây giờ cha muốn con trở lại sân tiếp tục thi đấu đến hết trận. Cha biết con muốn bỏ cuộc, nhưng con không thể làm thế được. Nào con trai, có thể con sẽ phải chịu thêm bàn thua, nhưng điều đó không có gì quan trọng cả. Bây giờ, hãy chơi tiếp đi con”.

Điều đó đã tạo ra sự khác biệt – tôi có thể nói như vậy. Khi bạn chỉ có một mình, và bạn phải hứng chịu bàn thua, đồng thời cũng không thể ngăn đối phương tiếp tục ghi bàn – thì quả là có ý nghĩa lớn lao biết bao khi đối với những người yêu thương bạn, những chuyện đó không hề quan trọng. Chàng trai nhỏ bé chạy ra sân bóng, và mặc cho đối phương lại ghi thêm hai bàn thắng, mọi chuyện vẫn tốt đẹp.

Tôi bị thùng lưới mỗi ngày, nhưng tôi đã cố gắng hết sức mình. Tôi liều lĩnh tung người ra mọi hướng. Tôi cúi kinh và tức giận. Tôi đấu tranh chống lại sự căm dỗ và tội lỗi bằng tất cả sức mình – và mặc kệ quỷ Satan cười nhạo. Và hấn lại ghi bàn lần nữa, những giọt nước mắt tôi tuôn ra - trong cảm giác đầy tội lỗi, như người bị kết án vì sự bất lực của chính mình. Và Cha tôi – Cha đã chạy thẳng vào sân – ngay trước đám đông, trước cả một thế giới những lời chế giễu và cười nhạo – và Cha nâng tôi dậy, ôm tôi rồi nói, “John, Cha tự hào về con. Con thực sự rất cừ khi ở trong sân bóng. Cha muốn mọi người biết rằng con là con trai của Cha, và bởi vì Ta làm chủ được kết quả của trận đấu này, Cha tuyên bố con là – Người chiến thắng”.

Chương II

Trái tim được tha thứ

“ Bạn được tha thứ ”

Chỉ đơn giản là lời nói thôi sao?

Không đâu, nó còn có ý nghĩa nhiều hơn thế.

Bạn có tin là chỉ với bốn từ ngắn ngủi tưởng chừng như rất giản dị này lại có thể giúp một phạm nhân thoát khỏi cảnh đời tù tội không?

Bạn hãy nói những từ này một cách thanh thản với chính mình; sau đó hãy tự tin nói với những con người có tâm hồn nghèo khổ xung quanh. Muốn được tha thứ, trước tiên, chúng ta phải trở thành sứ giả đem sự tha thứ đến cho người khác.

Ngày hôm nay có thể một người thân của bạn đang cần được tha thứ. Vậy còn đợi gì nữa, hãy đem đến cho họ sự giải thoát!

Khi bạn bị xúc phạm, hãy nhớ đến sự tha thứ bạn đã được nhận từ ơn trên, dù có khi bạn chưa thật sự xứng đáng.

Tha thứ đem lại giải thoát cho những người mắc nợ chúng ta cũng như giải thoát chúng ta khỏi nợ nần với họ – cả hai bên đều được tự do để yêu thương.

Khi dư dả, hãy rộng rãi trích bớt những gì mình có, và chia sẻ những gì mà bạn nhận được từ Người – vì đó không phải là những thứ để bạn cất giấu làm của riêng.

Bạn đã được trao tặng một khả năng quý giá. Vì vậy hãy nhận lấy và trao tặng nó một cách rộng lượng và thường xuyên.

C ô chìa tay ra, nâng cằm tôi lên và giữ cho khuôn mặt tôi đối diện với mặt cô, buộc tôi nhìn thẳng vào mắt cô.

Bọn xin xỏ

Vào năm mười hai tuổi, hoàn cảnh gia đình tôi tồi tệ đến nỗi chúng tôi phải chuyển đến sống trong một túp lều ở một bãi đậu dành cho những “ngôi nhà di động”, ngay ngã tư đường Mười Hai Dặm và đường Những Cây Gậy. Lúc đầu, những túp lều này được xây dựng với mục đích làm nơi dành cho khách đi đường nghỉ tạm qua đêm. Khi thành phố được mở rộng hơn và hành khách không còn đi qua con đường đó nữa, thì các túp lều trở nên vô dụng, vậy là những người chủ của chúng quyết định cho người nghèo thuê hàng tháng. Cha tôi mở cây xăng Standard Oil ngay phía bên phải con đường này, và đó là nơi thuận tiện cho gia đình tôi bắt đầu cuộc sống mới.

Tôi nhanh chóng kết bạn với một thằng nhóc tên Don cũng ở trong bãi đậu xe nhà di động. Trên nhiều phương diện, chúng tôi không giống nhau lắm ngoại trừ việc hai đứa bằng tuổi nhau, cùng tương đồng về thể chất, cùng nghèo, và cùng yêu thích bóng chày. Chúng tôi là những người hâm mộ bóng chày cuồng nhiệt. Hai đứa luôn sẵn sàng chơi mỗi khi có cơ hội, và khi không được chơi trong đội thì hai đứa lại chơi bắt bóng trong bãi đậu xe. Khi trời tối, hai đứa tôi đến gần ánh đèn của văn phòng bãi đậu xe, chơi cho đến khi những người dân sống ở đó phát mệt và bức bối vì tiếng bình bịch phát ra khi trái bóng đập vào đôi găng tay. Thế rồi họ đuổi hai đứa đi. Không được chơi bóng nữa thì hai đứa lại chụm đầu vào nhau đọc kỹ những tấm danh thiếp của các vận động viên bóng chày mà mình có được. Chúng tôi có hàng trăm tấm danh thiếp như thế, nhờ đó mà biết được tên tuổi, vị trí, cũng như chỉ số ERAs của mỗi vận động viên trong đội Detroit Tiger.

Khi những đứa trẻ hàng xóm chơi bóng, dường như mọi người đều ngầm hiểu rằng chúng tôi có nhiệm vụ thay phiên nhau ném bóng cho chúng, nhưng tôi và Don không bao giờ được đến lượt vì hai đứa chưa bao giờ có được một trái bóng ra hồn để tham gia và bọn trẻ hàng xóm đã liên tục nhắc nhở về việc đó. Bọn chúng thường gọi tôi và Don là *những kẻ hàng xóm xin xỏ*.

Khi chúng tôi đến chơi, bọn chúng thường gào lên, “Những tên hàng xóm xin xỏ đến kìa!” (Có lẽ nhiều bạn chưa biết từ xin xỏ – là một cách gọi khác của *kẻ ăn bám* hay *người ăn mày* .)

Don và tôi thường tới sân bóng của trường trung học vào mỗi chiều thứ bảy và ở đó nhiều tiếng đồng hồ chỉ để kiếm những trái bóng bị lạc mất. Những trái bóng mà chúng tôi tìm thấy đều trong tình trạng “đáng thương” với những mũi khâu đã bị sòn hay bong ra, thậm chí cái vỏ bên ngoài cũng bị rách nát. Hai đứa cố gắng sửa sang bằng cách quấn chặt một sợi dây điện màu đen bên ngoài trái bóng, nhưng kết quả vẫn thật thảm hại!

Chúng tôi hay tưởng tượng ra sẽ tuyệt chừng nào nếu được trông thấy bộ mặt của đám bạn khi hai đứa tôi xuất hiện cùng với một quả bóng chày mới tinh có dán nhãn hàng hiệu, một quả bóng Reach thì lại càng tuyệt. Đó là quả bóng mà đội Tiger thường dùng khi thi đấu. Chúng có bán ở Montgomery Ward, giá đến 2.75 \$ và cũng có thể là 100\$, nhưng cái giá cắt cổ đó cũng không ngăn được chúng tôi tưởng tượng và cứ hể nói chuyện là đưa ra bàn bạc. Chúng tôi không thích bị mấy đứa bạn gọi là kẻ ăn bám hay tên ăn mày. Chúng tôi hay cuốc bộ cùng nhau đến Royal Oak và Montgomery Ward để xem những quả bóng mơ ước. Hai đứa thường cầm lấy mẫu trưng bày, âu yếm vuốt ve cái vỏ trắng làm bằng da ngựa nhẵn mịn mượt mà, sờ vào đường khâu bằng chỉ đỏ hoàn hảo, ngắm nhìn màu xanh sẫm in dòng chữ Reach trên bề mặt quả bóng, và tưởng tượng mình vừa đánh trúng quả bóng thật mạnh, rồi chạy, rồi ném những quả bóng đi thật nhanh.

Tôi chưa từng có ý nghĩ lấy cắp một quả bóng – chí ít là không nghĩ đến điều đó một cách nghiêm túc.

Sự giáo dục nghiêm khắc của gia đình cùng với niềm tin tôn giáo đã cho tôi biết kiềm chế để không làm việc xấu xa đó. Nhưng Don thì khác, lý do duy nhất còn làm nó e dè là có thể bị bắt quả tang. Nó thường đề cập đến chuyện đó. Còn tôi thì không muốn nghĩ về điều đó. Rồi Don đưa ra đề nghị. Nó nói tôi không có gì phải nghi ngại. Nó nói rằng chắc chắn nó sẽ là người lấy cắp quả bóng; còn tôi chỉ có việc đánh lạc hướng nhân viên bán hàng. Tôi nghĩ mình có thể làm được việc đó, vì vậy mà tôi đã đồng ý làm điều sai trái, vì tưởng rằng mình thừa khôn ngoan để đánh lừa

người khác.

Công việc của tôi là đánh lạc hướng nhân viên bán hàng bằng cách giả vờ quan tâm đến một vài món hàng ở xa những quả bóng chày. Don mặc áo khoác. Nó nhét nhanh quả bóng bên dưới cái áo và kẹp dưới nách, đi ra khỏi cửa hàng. Khoảng hai phút sau, tôi đi theo Don. Khi leo lên những bậc cấp, tôi nghe giọng quen quen của một phụ nữ gọi tên tôi. Quay đầu lại, tôi thấy Norma đứng đó. Đó là người phụ nữ vẫn thường đi nhà thờ cùng gia đình tôi.

Norma yêu cầu tôi đi xuống và nói chuyện với cô. Mặc dù không muốn, nhưng tôi vẫn phải nghe theo. Cô hỏi tôi đang làm gì ở cửa hàng. Tôi bối rối và căng thẳng đến mức không thể nói được lời nào. Norma nói với tôi rằng cô là nhân viên bảo vệ của cửa hàng và cô trông thấy Don đã lấy cắp quả bóng cũng như biết được tôi là người đã giúp cậu ta. Mới đầu tôi cố giải thích rằng tôi vô can, nhưng vô ích - vì tôi cũng có tội như Don và cả hai chúng tôi đều biết rõ điều ấy.

Không có từ ngữ nào diễn tả hết được những cảm xúc ập lên tôi vào khoảnh khắc đó, khi nghĩ tới việc này sẽ ảnh hưởng biết chừng nào đến danh dự gia đình, của nhà thờ, và cả bạn bè tôi nữa. Norma bảo tôi đi tìm Don và đưa nó cùng quả bóng đó về đây.

Don đang đứng bên ngoài, mặt ửng lên đầy phẫn khích vì tưởng rằng bọn tôi đã ra khỏi cửa hàng cùng với quả bóng một cách trót lọt. Khi tôi nói với Don rằng *chúng ta không có được quả bóng đâu* thì nó muốn bỏ chạy. *Nó nói không ai có thể bắt chúng ta, nhưng...*

Tôi biết không có nơi nào cho tôi chạy trốn khỏi việc làm sai trái của mình.

Tôi bảo Don chúng ta phải quay lại. Don không chịu đi – nhưng nó đưa đưa tôi quả bóng và nói rằng nếu muốn thì tôi cứ việc trở lại, rồi nó phóng đi.

Giống như một con cừu sắp sửa bị làm thịt, tôi trở lại cửa hàng và nói với Norma rằng Don đã chạy mất rồi. Norma bảo cô không quan tâm đến cậu ta, cô chỉ không hiểu tại sao tôi có thể làm một việc tệ hại như thế. Tôi cũng không hiểu tại sao. Tôi thật sự không hiểu rõ về tội lỗi và cách mà nó xâm nhập vào một con người, cách

nó lợi dụng tính mềm yếu và mọi ham muốn cho đến khi chúng ta tìm mọi cách để thực hiện nó mà không nghĩ rằng đó là điều không tốt. Chúng tôi nói chuyện một hồi lâu, tôi khóc và Norma cũng khóc. Tôi tự hỏi cô sẽ xử tôi như thế nào đây.

Khi chúng tôi nói chuyện xong, cô ngồi mà như còng xuống, tay chống cằm. Cô nhìn tôi mất một lúc lâu, dường như cô cảm thấy bối rối trước khi quyết định nên xử tôi thế nào. Cuối cùng cô thẳng người lên và thở dài, một hơi thở mệt mỏi và chán nản – như thể cô đã nín thở suốt mười phút vậy – và tôi biết là cô đã quyết định nên làm gì. Cô chìa tay ra, nâng cằm tôi lên và giữ mặt tôi đối diện với mặt cô, buộc tôi nhìn thẳng vào mắt cô, và nói:

“Johnny, cháu về nhà đi, và đừng bao giờ để cô ‘tóm lấy’ cháu một lần nào nữa trong cửa hàng này mà không có cha mẹ cháu bên cạnh. Chuyện này chỉ có cô và cháu biết thôi”.

Hình như sau lần đó không bao giờ tôi trở vào Montgomery Ward nữa, thậm chí là có cha mẹ đi cùng.

Nếu họ đến cửa hàng đó để mua sắm, tôi sẽ viện vài lý do để ở bên ngoài vì tôi không thể mua sắm trong Montgomery Ward mà không có cảm giác ngại ngùng Norma. Giờ đây mỗi khi nghĩ về sự tha thứ, về niềm vui sướng khi được tha thứ, tôi lại nhớ đến lần trải nghiệm đó.

Giờ đây tôi đã lớn hơn, đã biết suy nghĩ kỹ hơn về hành động lấy cắp quả bóng chày ngày đó. Những lý lẽ bào chữa và giải thích của tôi tinh vi hơn, nhưng mọi chuyện vẫn kết cục như thế. Tôi vẫn như nghe thấy một giọng nói quen thuộc gọi tên tôi, một cảm giác xấu hổ, tội lỗi, và nhục nhã vẫn lập tức ập đến, bởi vì tôi biết mình lại bị “tóm” một lần nữa. Tôi lại như nghe một giọng nói vang lên: “Cháu đang làm gì trong cửa hàng này vậy?”

“Cháu nghĩ là có thể lấy cắp nó và thoát đi sao?”

“Khi nào cháu mới rút ra được bài học vậy?”

“Tôi đã nhìn thấy cháu làm việc đó”.

Và thế là tôi đã mất Montgomery Ward mãi mãi.

Tất cả chỉ vì tôi đã sai lầm: khi được tha thứ, tôi đã không đủ can đảm để nhận món quà vô giá đó.

Chương III

Trái tim khiêm nhường

Một bí mật giúp bạn thanh thản

Bí mật mà tôi sắp kể sẽ khiến bạn cảm thấy bản thân mình tốt hơn lên rất nhiều. Đó là điều mà trước đây bạn từng nghĩ... nhưng có lẽ chỉ thoáng qua.

Thực chất của điều bí mật này có thể sẽ làm bạn nổi giận, dù biết rằng chấp nhận nó sẽ giúp tâm hồn bạn thanh thản hơn, tinh thần được xoa dịu hơn, và thậm chí còn kích thích sự khao khát được trưởng thành. Bạn đã sẵn sàng chưa?

Tôi biết bạn có thể kiểm soát tâm trạng, dù không phải ai cũng làm được đâu.

Bắt đầu nhé:

Không phải lúc nào bạn cũng đúng cả.

Tôi thấy bạn cười, bởi vì bạn biết tôi nói đúng – về điều này thì dù sao đi nữa cũng tốt.

Cố gắng đúng về mọi thứ là một gánh nặng mà bạn không thể cáng đáng, và cái giá phải trả có thể vượt quá sức chịu đựng của bạn! Lần sau, mỗi khi nhìn vào gương, rất có thể bạn sẽ muốn nhắc nhở chính bản thân mình bí mật này.

Và tôi sẽ kể cho nghe bạn một bí mật khác – thừa nhận rằng không phải lúc nào bạn cũng đúng sẽ làm cho bạn trở nên đáng yêu hơn.

Tôi từng có một bài học từ Gertrude. Tôi hiểu rằng không phải lúc nào tôi cũng đúng.

Gertrude

Tôi đi cùng với con trai là Lincoln đến thị trấn Frankenmuth, bang Michigan để câu cá. Hồi ấy Lincoln khoảng mười một tuổi. Thị trấn Frankenmuth chỉ cách Flint (nơi chúng tôi đang sống) khoảng mười lăm dặm, và gần như được cả thế giới biết đến nhờ các nhà máy bia. Nhưng không phải ai cũng biết Frankenmuth là một nơi câu cá hồi tuyệt vời, và đó là lý do khiến cha con tôi đến Frankenmuth. Ở đó có một con đập trên sông Clinton; chính là nơi tập trung rất nhiều cá hồi hồ Huron.

Chúng tôi lái xe đi ngay sau giờ Lincoln tan học với hi vọng sẽ câu cá được khoảng vài tiếng trước khi mặt trời lặn. Lúc đó thời tiết đã vào cuối thu. Khi chúng tôi quay về nhà, sau một chuyến đi câu rất thành công, trời vừa lạnh vừa tối. Chúng tôi đang lái xe rất nhanh dọc theo một con đường hẹp và quanh co, bỗng nhiên tôi phát hiện thấy một con vịt trắng ở giữa đường, ngay trước ánh đèn xe ô tô. Thật không thể tưởng tượng được là nó đang làm gì ở ngoài đường vào lúc ấy! Tôi tưởng vịt cũng như gà, thường đi ngủ ngay khi trời vừa tối – và con vịt này cũng nên như vậy. Tôi vội vàng đổi hướng để tránh nó, và không có thời gian để dừng lại. Tôi nghe thấy một tiếng va mạnh cùng với tiếng kêu lạo xạo kinh người của con vịt bị đụng vào gầm xe và quay cuồng trong đó.

Thật không dễ dàng gì giải thích được hành động sau đó của tôi – thật vậy, điều đó làm tôi hơi bối rối – nhưng tôi phải cố gắng giữ bình tĩnh, nếu không, tôi không thể kể hết được câu chuyện. Bạn cần hiểu về con người tôi cũng như cần hiểu tôi đã được nuôi nấng dạy dỗ như thế nào. Trong gia đình tôi – không được phép phung phí bất cứ thứ gì – vì *phung phí là một tội lỗi*.

Tôi cho xe chạy ngược để nhặt con vịt lên xem có thể đem nó về nhà ăn không. Nó nằm một một đống ở đó, phoi bung giữa hàng ngàn chiếc lông vũ. Tôi lui xe qua một bên, mở cửa, cầm con vịt lên, đặt nó nằm dưới sàn sau băng ghế, và chạy về nhà. Chiếc xe tôi lái lúc đó rất nhỏ. Đó là chiếc Opel với ghế ngồi có lưng tựa ôm tròn.

Lincoln hoàn toàn im lặng khi tôi lái xe, nhưng trông thằng bé rất tỉnh táo. Bình thường nó sẽ ngủ một giấc ngon lành sau một ngày đi câu, nhưng sự việc xảy ra bất ngờ với con vịt đã thu hút tâm trí nó. Tôi để ý thấy thằng bé cứ nhìn về đằng sau băng ghế. Vài phút sau thằng bé lên tiếng:

“Vịt có linh hồn không cha?”

“Không, con trai, vịt không có linh hồn”.

“Khi chết, con vịt sẽ ra sao?”

“Chúng ta sẽ ăn nó”.

“Ý con muốn nói là nó đi đâu?”

“Nó không đi đâu cả. Nó chỉ *không tồn tại* nữa thôi”.

“Ồ!” Thằng bé suy nghĩ vài phút, rồi nói: “Con cầu nguyện cho con vịt có được không cha?”

“Cha nghĩ là được, nhưng sao con lại muốn làm vậy?”

“Con thấy tội nghiệp cho nó”.

Thằng bé lại rơi vào trạng thái im lặng trầm tư, và tôi nghĩ rằng nó đang cầu nguyện. Nó không rời mắt khỏi con vịt, và vài phút sau đó thằng bé lại nói:

“Cha?”

“Gì vậy con trai?”

“Con cầu xin được rồi cha à, con vịt vẫn còn sống”.

“Không có chuyện ấy đâu, con trai. Con vịt chết rồi”.

Vài phút nữa trôi qua.

“Cha ơi! Tại sao lại không còn những việc như thế nữa?”

“Vì thời đại của những điều kỳ diệu đã dừng lại”.

“Cha có chắc không? Con tin là con vịt vẫn còn sống. Con vừa thấy nó động dậy mà cha!”

“Không, con trai, có lẽ con vịt động dậy vì cái xe chuyển động. Con vịt đã chết rồi. Cha biết rằng con thấy tội nghiệp cho con vịt, và cha cũng vậy, và cha biết con cầu nguyện cho nó; tuy vậy chúng ta phải biết chấp nhận những điều không tốt xảy ra trong cuộc sống. Con vịt đã chết. Con cũng nghe nó va vào xe mà, đúng không?”

“Vâng, thưa cha, con vịt vừa mới cựa quậy lần nữa, và đó không phải tại cái xe chuyển động. *Con vịt đang nhìn thẳng vào mặt con đây này*”.

“Con trai, con đã đi quá xa rồi đó. Con không nên cho phép trí tưởng tượng của mình sa đà như thế. Cha đã nói với con là con vịt đã chết. Nó chết rồi! Bao nhiêu mơ tưởng cũng không mang nó trở lại được. Hãy tin cha. Cha là cha của con. Và khi cha nói với con rằng con vịt đã chết thì con có thể tin ở cha.

Con – vịt – đã – chết.

Giờ thì cha không muốn nghe gì về con vịt nữa; con hiểu không?”

“Vâng, thưa cha!”

“*Wác...*”

“Tiếng gì thế?”

“Con nghĩ là tiếng của con vịt chết, thưa cha”.

Tôi quay lại, và không thể tin được, con vịt ấy đang nhòe dậy và trông nó khá ngơ ngác khi nhìn thấy cảnh vật mới mẻ xung quanh.

“Con trai”, tôi nói, “Thời đại của những điều kỳ diệu vừa mới bắt đầu một lần nữa, bởi vì con vịt đó đã chết rồi cơ mà!”

Chúng tôi mang nó về nhà, cho nó ăn, tìm một nơi đặc biệt cho nó ở – trong hồ

bơi của chúng tôi, dù sao thì chúng tôi cũng không dùng đến hồ bơi trong mùa đông - và đặt tên cho cô nàng là Gertrude (tôi đoán nó là con vịt cái). Khoảng một tháng sau chúng tôi quay trở lại Frankenmuth và đem theo cả Gertrude, thả “cô nàng” gần nơi đã phát hiện ra “cô”, sau đó chúng tôi tiếp tục chuyến đi của mình.

Ngày hôm ấy, tôi học được một bài học từ Gertrude. Tôi hiểu rằng không phải lúc nào tôi cũng đúng. Tôi hiểu rằng người lớn không phải lúc nào cũng thông thái hơn con trẻ; tôi hiểu ra rằng thi thoảng chúng ta cũng nên cho phép những giả định của mình gạt qua một bên những sự thật hiển nhiên; và nếu tôi cứ khẳng khẳng cho rằng mình đúng và thậm chí còn không thêm nghe những ý kiến khác, tôi có thể buộc phải thừa nhận khả năng kém cỏi của mình khi nghe tiếng “Wác” từ thực tế.

Lần sau, dù là việc gì, nếu bạn buộc phải giữ lập trường của mình, bạn chỉ việc nhớ đến câu chuyện của tôi về con vịt Gertrude và hãy thư giãn một chút. Nên hiểu rằng, ân sủng là khi ta biết cười nhạo chính bản thân mình.

Thật sự không đến nỗi quá tệ khi thỉnh thoảng thừa nhận rằng mình sai.

Chương IV

Trái tim khoan dung

MÓN NỢ ĐƯỢC XÓA

Bạn ở nhà và đang xem tập phim truyền hình yêu thích, I Love Lucy. Bỗng nhiên có tiếng gõ cửa. Bạn cảm thấy bức bối vì sự trao đổi văn hóa của bạn với những năm 1950 bị gián đoạn, nhưng bạn cũng ra mở cửa.

Hãy đoán xem ai đang đợi bạn sau cánh cửa? Thì ra là Ed McMahon! Anh ấy đang cầm tám ngân phiếu rất lớn với con số 10.000.000 đô la được viết bằng nét chữ nguệch ngoạc.

Hơi thở gấp gáp; mỗi dây thần kinh trong cơ thể bạn như đang rung lên. Bạn gần như không thể tin rằng bỗng nhiên mình được xóa nợ và không phải lo lắng về những gánh nặng đè lên cuộc sống của mình nữa. “Tôi không xứng đáng với nó”, bạn thì thầm với chính mình, “nhưng điều này quả thật rất tuyệt vời!”

Sau đó tiếng ầm ầm của máy bay đang bay trên đầu làm bạn choàng tỉnh, thì ra chỉ là một giấc mơ.Ồ, nhưng đó không hẳn là một giấc mơ đâu nhé! Nó thực sự đã xảy ra. Bạn nhớ... có một tiếng gõ cửa ở trong trái tim bạn; bạn mở cửa và gặp một người tay chân đầy những vết sẹo do bị đóng đinh. Người cầm trong tay tờ hóa đơn, trên đó ghi rõ số nợ của bạn với một con số không bao giờ trả nổi. Nhưng hãy nhớ... Người đã xé nó và đưa cho bạn những mảnh giấy vụn; rồi thay vào đó là ban cho bạn ơn huệ vô biên.

Bạn đã được xóa món nợ tội lỗi, được xóa nỗi khiếp sợ cái chết đã làm cuộc sống của bạn trở nên đen tối.

Một ngày nào đó, bạn nói rằng bạn sẽ cố gắng trả món nợ đó. Người chỉ cười và nói, “Quên nó đi. Ta chỉ cần nhớ lại câu chuyện này là đã có nhiều niềm vui hơn cả

việc sở hữu những gì con trả.”

Công viên khảo cổ quốc gia Pinson Mounds

Đó là tối thứ sáu. Tôi có một cuộc hẹn hò ở thành phố Jackson, bang Tennessee và sau đó trở lại trường đại học của chúng tôi ở Henderson. Khi đi gần đến thành phố Pinson nhận nhịp – có công viên khảo cổ quốc gia Pinson Mounds (không liên quan gì đến các thanh kẹo) nổi tiếng trên toàn thế giới – thì chiếc xe bỗng nghiêng hẳn về bên trái, điều đó chỉ xảy ra khi lốp xe phía bên phải bị xẹp. Tôi đánh tay lái thật nhanh tấp vô lề đường dưới tán mấy cây sồi.

Lúc bảy giờ, chỗ dừng tạm ấy cũng không phải là một chỗ quá tệ, nhất là khi bên cạnh lại có người con gái mà tôi đang hẹn hò – còn tôi thì chưa bao giờ coi thường những gì được xem là “ý trời” dành sẵn cho mình. Nhưng rồi, tôi biết mình sẽ phải làm một điều gì đó. Joan tỏ ra rất thông cảm với tôi, nhưng cô phải trở lại ký túc xá trước 10g30, nếu không cả hai đứa sẽ phải ra trước hội đồng kỷ luật để giải thích cho những nghi vấn về những nơi hai đứa đã đi qua trong đêm. Tôi đã từng có được “vinh dự” đó, nếu không muốn nói là “sung sướng”, khi nhận được thư riêng “mời” đến đứng trước hội đồng các vị hiền triết đáng kính và uy nghi này nhiều lần trước đây, và tôi không hề mong muốn quay lại nơi đó một lần nào nữa.

Đối diện chỗ tạm dừng xe là một con phố với một quầy sữa chữa linh tinh, một tiệm bán đồ đồng nát, có cả bưu điện, kho đồ dùng gia đình, và cả cây xăng; rõ ràng đây là một nơi bạn muốn gì cũng có. Tất cả đã đóng cửa trước khi trời tối, nhưng ngôi nhà của chủ tiệm lại ở sát bên cạnh. Đó là hy vọng duy nhất của tôi. Không còn ngọn đèn nào sáng, và rõ ràng họ đã đi ngủ hết. Thoạt đầu tôi chỉ rụt rè gõ cửa, nhưng không ai trả lời, tôi đành liều lĩnh đập mạnh cửa đánh thức chủ nhà. Tiếng động đó đã đánh thức con chó. Nó gầm lên giận dữ như con King Kong, thật may là nó đang bị xích. Tôi nghe thấy trong nhà có những tiếng cầu nhàu giận dữ và tiếng quát tháo của ai đó rõ ràng là rất bức bối vì giấc ngủ bị phá quấy một cách tùy tiện.

Đèn bật sáng, cánh cửa hé mở, và một người đàn ông xuất hiện. Tóc ông ấy rối

bời, quần đùi, xỏ vôi bên ngoài bộ đồ ngủ dài có dây đeo (chắc cũng là trang phục buổi tối của ông). Ông đi chân trần, mắt nhắm mắt mở, và khi mở cửa, trên mặt ông lộ vẻ rất khó chịu.

“Chào bác”, tôi nói bằng một giọng hết sức vui vẻ, lịch sự, và lễ phép.

“Cậu muốn nói là chào buổi sáng đó chứ?” Ông nói – không vui vẻ, cũng không lịch sự, càng không tỏ ra tôn trọng tôi. “Giờ này phải sau nửa đêm rồi đó – cậu muốn gì?”

“Cháu xin lỗi đã quấy rầy bác, nhưng bác ạ, cháu đang gặp sự cố”.

“Đừng đem ba cái chuyện quấy rầy nhảm nhí đó đến đây, ai cũng có sự cố hết, ông nỡm ạ, ngay cả tôi cũng đang có sự cố đây”, ông nói trong khi nhìn tôi với ánh mắt căm kỉnh và đầy nghi ngờ.

“Thật vậy sao bác?” Tôi nói. “Cháu xin lỗi đã đem lại phiền phức cho bác, nhưng bác thấy đó, xe cháu bị xếp bánh, và cháu rất cần sự giúp đỡ của bác”.

“Ngày mai quay lại đây”. Ông chuẩn bị đóng cửa lại.

“Nhưng không được đâu bác ơi”, nổi thất vọng dần hiện rõ trong giọng nói của tôi. “Cháu từ Freed–Hardeman tới, dừng ở Henderson, và bạn gái cháu phải có mặt ở ký túc xá trước 10g30, và nếu cháu không đưa cô ấy về đó kịp, chúng cháu sẽ gặp rắc rối to”. Tôi tìm cách dần bước tới để ông ấy không thể đóng cửa.

“Thì thay cái bánh xe xơ–cua vào”.

“Nhưng, bác ạ, đó lại là chuyện rắc rối khác. Cháu thực sự không có cái lốp xơ–cua nào”.

Ông thở dài, vẻ chịu đựng và không hy vọng gì được ngủ trở lại (kiểu thở dài của các bậc phụ huynh).

“Xe cậu đâu?”

“Dạ, ở ngay bên cạnh mấy cây sồi đó”, tôi trả lời, chỉ tay qua bên kia đường.

“Được rồi. Cậu đi lấy cái lốp xẹp qua đây, tôi làm cho”.

“Dạ”, tôi phân khởi đáp. “Nhưng, bác ơi, bác biết không, *chính xác* là cháu cũng không có cái kích”.

“*Chính xác* là không có cái kích hả? Này cậu, hoặc là cậu có cái kích hoặc là cậu không có cái kích. Chính xác là cậu có cái gì? Cậu có một cái gì được gọi là *hình như* không? Trời đất, thôi dẹp đi. Có một cái lốp xe trong nhà kho cạnh cửa hàng kia, đến đó mà lấy. Đừng sợ con chó; nó bị xích rồi. Nó trông dữ dằn vậy, nhưng *chính xác* là nó chưa bao giờ làm hại ai cả – tôi nói nghiêm túc đây”.

“Cám ơn bác nhiều lắm. Bác... ơ... *may ra* bác có cái cò–lê không ạ?”

“Ôi, lạy Chúa, sao lại khổ thế này cơ chứ?” Ông làm bầm. “À, có một cái cò–lê và một cái kích chỗ kia”, ông nói lớn. “Còn cái gì khác nữa mà *chính xác* là cậu không có nào?”

“Không, thưa bác,” tôi nói một cách tự tin, “tất cả chỉ có vậy thôi ạ.”

Hóa ra cái kích dài khoảng ba mét đang nằm cuối sợi dây xích con chó, trông nó rất mỏng manh. Con chó thật chẳng ra làm sao. Trông nó giống như con vật lai giữa gấu xám Bắc Mỹ và sư tử núi vậy, và nó lồng lộn lên như thể sáu tuần rồi chưa được ăn gì. Con chó thực sự làm tôi hoảng sợ khi nó cứ chồm mạnh kéo căng sợi xích đến mức muốn lòi theo cả cái nhà cùng sợi xích buộc phía sau lưng. Tiếng gầm gừ của nó phát ra ở đâu đó giữa bụng, mỗi lúc mỗi to lên, cuối cùng là sủa dồn dập cả tràng như tuyết lở. Hai mắt nó trông như hai tia laser, miệng sùi bọt mép, nước dãi chảy ròng ròng; khi nó táp và nghiêng hàm răng to đùng và nhọn hoắt, những tia lửa lóe lên. Con chó già này quả là thuộc một giống chó dữ tợn. Tôi tìm một đoạn dây làm thông lọng rồi ném tới cái kích, quán lại, kéo cái kích về phía tôi. Và tôi vội chộp lấy cái kích, bỏ chạy.

Khi lấy mấy cái ốc quai ra, tôi đặt chúng vào cái nắp tròn đậy trục bánh xe. Chiếc xe đang đậu ở một chỗ tối đen như mực. Tôi quá xấu hổ đến nỗi không dám hỏi mượn bác ấy cái đèn pin, mà *chính xác* là tôi cũng không có. Cái vành bánh xe rỉ sét như muốn dán chặt vào lốp xe xẹp lép, và tôi phải lấy hết sức bình sinh đá cho nó

lỏng bót. Rốt cuộc thì nó cũng chịu bung ra, đụng mạnh vào mép nắp đây trục bánh xe làm cho mấy con ốc văng tứ tung, phần lớn rơi dưới gầm xe. Tôi chỉ tìm được một con ốc vì ở đó mặt đất bị phủ dưới lớp lá sồi đến cả chục phân. Tình hình còn tệ hơn khi phát hiện ra, tôi có thể *nhìn xuyên suốt* cái lớp xe của mình. Nó đã bị hư hỏng hoàn toàn, và cái ruột cũng vậy. Băng qua đường lần nữa, với cái lớp trong tay, tâm trạng tôi cực kỳ đau khổ. Người đàn ông tốt bụng của tôi đang ở trong ga-ra.

“Cháu không nghĩ là cái lớp xe này còn xài được nữa, bác ơi”, tôi nói bằng giọng biết lỗi. “Bác xem giúp... *may ra* bác còn một cái lớp nào không bác?”

“Tôi thì chẳng *may ra* có cái gì cả, chàng trai à. Những gì tôi có ở đây là đều có mục đích, và tôi cũng có một cái lớp”. Ông lục lọi một hồi và sau cùng tìm thấy một cái lớp xe trông có vẻ kha khá.

“Tôi để lại cái lớp này cho cậu giá năm đô đó”.

“Bác có cái nào rẻ hơn không ạ? *Chính xác* là cháu không có năm đô,” tôi nói.

“Rẻ hơn là bao nhiêu? Vậy thì ba đô”, ông nói.

“*Chính xác* là cháu cũng không có ba đô,”

“Hừ, vậy thì *chính xác* là cậu có bao nhiêu hả?” Ông cau tiết.

“Dạ, nếu bác nói giá chính xác”, tôi lục lọi túi trước và bắt đầu đếm tiền lẻ, “cháu có ba mươi lăm xu”, tôi nói một cách đầy hy vọng.

Đúng lúc đó, Joan xuất hiện. Cô ấy đã quá mệt mỏi vì phải chờ đợi và đến xem tôi có làm được trò trống gì không.

Joan rất, rất xinh đẹp.

“*Ai ở đâu ra thế kia?*” Người đàn ông tốt bụng hỏi, huýt sáo và vẻ ngưỡng mộ lộ rõ trong giọng nói.

“Ồ, đây là Joan; bạn gái cháu”.

Ông nhìn Joan vẻ ngạc nhiên.

“Cậu rõ ràng là một kẻ ba hoa, chàng trai à. Cô bé này rõ ràng là không hợp với vẻ ngoài của cậu, tiền bạc của cậu, đầu óc của cậu, cũng như chiếc xe của cậu”.

Một cô gái xinh đẹp có thể đem lại biết bao nhiêu điều kỳ diệu. Với sự hiện diện của Joan, thái độ của ông già thay đổi hẳn. Ông trở nên hòa nhã hơn, tử tế hơn, thậm chí còn tỏ ra vui vẻ và dường như quên khuấy tất cả những phiền phức mà tôi đã đem lại. Ông *cho* tôi cái lốp xe, tìm được một cái ruột khác, vá nó lại, lại còn tìm thêm mấy con ốc xơ-cua, và giúp tôi lắp vào, thậm chí còn mời tôi ghé qua thăm ông khi đi Jackson lần tới – *nếu tôi mang theo Joan*.

Ông mỉm cười khi tôi nói là tôi sẽ tìm cách đền đáp ông vào một ngày nào đó. “Ồ”, ông nói, “không có gì. Quên đi. Tôi sẽ có nhiều niềm vui hơn cả việc sở hữu số tiền đó bằng cách kể câu chuyện này trong vòng 25 năm tới. Nhưng sẽ không ai tin là thật đâu”.

Cho đến khi về đến phòng mình, tôi mới bắt đầu nhận ra rằng tôi vừa học được một bài học rất thú vị về sự trợ giúp của sắc đẹp yêu kiều và lòng tốt của con người. Tôi đã hiểu thế nào là một hoàn cảnh hoàn toàn vô vọng, là *tuyệt đối không có gì* trong hai tay ngoài nhu cầu của chính mình, và thế nào là được đón nhận một *món quà* người ta trao cho một cách vui vẻ...

một món quà mà bạn không bao giờ có thể đền đáp.

Chương V

Trái tim vị tha

Lần gần đây nhất bạn cảm thấy thực sự ấm áp và được yêu thương là khi nào?

Hãy suy nghĩ về điều đó. Có thể lần ấy có ai đó đã cố gắng làm hay nói một điều tử tế với bạn mà không đợi được yêu cầu, cũng không cần cho biết trước, chỉ vì điều đó làm bạn cảm thấy được đánh giá cao và được quý trọng.

Mặc dù bạn đã được nghe điều đó cả ngàn lần trước đây, thì bản chất của tình yêu vẫn là *cho đi*.

Bạn *cho đi* chính bản thân và thời gian của bạn; cho đi những món quà bất ngờ cùng những lời nói khích lệ, động viên.

Hãy đưa người bạn đời của bạn đến nơi hẹn hò và đối xử thật ân cần với người được bạn chọn lựa đó.

Hãy tập hợp mọi người trong gia đình bạn quanh bàn ăn và bắt đầu một buổi nói chuyện cởi mở, ở đó mỗi thành viên sẽ chia sẻ những suy nghĩ tích cực của mình về người khác.

Hãy kéo một người bạn đi ăn trưa chỉ để nhắc anh ấy hay cô ấy nhớ rằng bạn quý trọng mối quan hệ của hai người.

Cho đi sẽ là tia lửa nhóm lên ngọn lửa của tình yêu, mang đến cho bạn sức mạnh thắp lên một tình yêu vị tha và mãnh liệt.

Khi nào bạn biết quan tâm đến người khác nhiều hơn là quan tâm đến bản thân mình, đó chính là lúc bạn bắt đầu trưởng thành.

John McNaughton

Tôi quá ngu ngốc khi chỉ biết tập trung vào thế giới riêng của mình, vào hạnh phúc, vào cảm xúc, vào những niềm vui thích, những nhu cầu và thiếu thốn của mình – đến mức không cần biết đến bất kỳ ai khác.

Một mùa đông không như ý

“Bây giờ mùa đông không như ý của chúng ta đã biến thành mùa hè rực rỡ bởi đứa con trai York này”.

Shakespeare, Vua Lear

Vậy là mùa xuân đã đến. Judi đang mang thai – thật vậy – nàng sắp đến kỳ khai hoa nở nguyệt và đây là đứa con đầu lòng của chúng tôi. Chúng tôi sống trong một căn hộ chung cư nhỏ xíu và xinh xắn ở Mount Clemens, bang Michigan. Đó là năm 1964. Một mùa đông khắc nghiệt, kéo dài đã chấm dứt. Những đống tuyết đen bản thiêu dọc đường đi đang chậm rãi tan dần. Chúng nằm đó như muốn nhắc ta rằng những ngày tháng cô đơn và lạnh lẽo đã qua. Tuyết tan đi để rồi phơi bày một khung cảnh trơ trụi, những đám cỏ dại rậm vàng héo quắt rải rác khắp nơi, những đống rác nằm vương vãi vốn đã được tuyết che giấu dễ dàng giờ bắt đầu lộ ra. Mùa xuân không có vẻ gì là khởi đầu cho một điều gì mới mẻ tốt đẹp hơn – mà đúng hơn, nó giống như một kết thúc.

Vợ chồng tôi chỉ có mỗi một chiếc xe hơi mà tôi dùng để đi làm. Công việc của tôi luôn bận rộn – thường phải đi sớm về khuya. Tôi đến nhiều nơi, gặp gỡ nhiều người, rồi ăn trưa, đi săn, đi câu cá, và lại còn chơi gôn nữa. Judi hằng ngày đều phải ở nhà một mình, *ngay cả khi nàng mang thai*. Tôi nhấn mạnh việc nàng mang thai vì không người đàn ông nào từng trải nghiệm điều đó hay hiểu được điều đó (rất ít người muốn thử tìm hiểu điều đó - ý tôi là vậy) và *người vợ mang thai là một kinh nghiệm độc đáo biết bao đối với người chồng* – đặc biệt là mang thai lần đầu. Ở đây vợ chồng tôi không có nhiều người quen, mà Judi thì không có phương tiện di chuyển nên nàng cũng không biết đi đâu.

Mùa đông dường như đã kéo dài hơn khi vợ chồng tôi không có tiền và do đó

cũng không thể *mua* được *lối thoát* ra khỏi sự cách ly ngột ngạt đang đè nặng lên cuộc sống. Không có những buổi đi mua sắm, cũng không đi xem phim, lại càng không có những buổi cùng nhau ăn tối bên ngoài.

Chúng tôi đã sống với nhau đủ lâu để cho cảm giác mới lạ và tò mò dần dần biến mất, nhưng chưa đủ lâu để có thể thoải mái nói với nhau tất cả hay chấp nhận rằng những kỳ vọng không thực tế đã tan biến như bọt xà phòng.

Chúng tôi đã đánh mất thế giới đầy những ước mơ của mình...

Nhưng chúng tôi cũng không tìm cách thay thế nó bằng một hy vọng tốt đẹp hơn.

Đó thực sự là một mùa đông rất dài!

Ngay cả sự hiện hữu của mùa xuân cũng không giúp được nhiều. Bầu trời vẫn xám xịt và đầy mây tiếp tục đem lại sầu não, những lời hứa không bao giờ được thực hiện vì lý do thời tiết – và vẫn không có tiền.

Vào một sáng thứ sáu nọ, chúng tôi thức dậy đón chào một bầu trời đầy nắng với cảm giác đầy khích lệ, phấn khởi. Khi chuẩn bị đi làm, tôi ngẫu nhiên bàn với Judi rằng nếu mọi việc tốt đẹp ở chỗ làm và tôi về sớm, *chúng ta sẽ chạy xe dọc theo đường bờ sông đến Charlevoix ăn tối.*

“Ồ, vậy hả anh?” Một niềm hy vọng kỳ lạ hiện rõ trong giọng nói của nàng, nhưng tôi lại *không chú ý.*

Thật bất ngờ, công việc ở công ty đều tiến triển tốt đẹp, và mới 11g30 thì tôi đã xong việc. Một thương vụ ngoài dự kiến đem lại cho tôi một số tiền cũng... ngoài dự kiến, và khi Larry, người bạn câu cá của tôi, gọi điện thoại nói rằng có một đàn cá đang bơi trên sông Clinton, những hy vọng đem lại bất ngờ cho Judi lập tức tan như... bọt xà phòng.

Tôi không có ý nuốt lời hứa với Judi – nhưng ở vào những hoàn cảnh nào đó thì hành động này có lẽ dễ chấp nhận hơn.

Tôi đã làm một việc sai trái...

Tôi đã quên nàng.

Tôi mở hết tốc độ lái xe về nhà – siết bốn bánh xe dừng lại ở lối vào làm tung lên một đám bụi mù – chạy ào vào nhà, vừa hét to, “Em ơi, anh về đây” vừa tháo tung cà vạt, cởi áo sơ-mi, chuẩn bị thay bộ quần áo để đi câu.

“Anh làm gì vậy?”

Không có sự thách thức trong câu nói; đó là câu hỏi có giọng van nài, nhưng tôi không nghe ra *sự van nài*...

tôi chỉ nghe thấy câu hỏi.

“Anh sắp đi câu cá với Larry; một đàn cá đang bơi trên sông Clinton”.

Khi nói câu đó, tôi chưa nhìn thấy nàng; nhưng bây giờ nàng đã bước vào phòng ngủ. Judi đã làm tóc thật kỹ, và mặc “bộ váy bầu Chủ nhật” duy nhất của nàng –

nhưng tôi không để ý.

“Ồ”, Judi kêu lên, có cảm giác bị tổn thương và thất vọng hiện rõ trong tiếng “ồ” đó –

nhưng tôi không nghe thấy nỗi đau của nàng.

“Em giúp anh chuẩn bị một phích nước trà và mấy cái bánh xăng-uych để ăn trưa nhé?”

“Vâng”, nàng đáp. “Anh đi bao lâu?”

Có một niềm khao khát mãnh liệt trong câu hỏi đó, nhưng tôi chỉ bận tâm với việc sửa soạn đi câu của mình.

“À, có lẽ đến tối, còn tùy may mắn thế nào nữa”.

Khi tôi chạy ngang qua cánh cửa lớn, với một tay vác mấy cái cần câu, tay kia là

bữa ăn trưa, thì nàng đang đứng đó.

“Chúc vui vẻ”, nàng nói, và mặc dù lời chúc là thành thật nhưng vẫn không giấu được nỗi đau; vậy mà tôi không nghe ra nỗi đau – ít nhất là lúc đó nó không hề đọng lại trong ý thức tôi.

“Chắc sẽ vui thôi,” tôi nói. *“Em cũng vui vẻ nhé”*.

“Vâng”, nàng đáp yếu ớt.

Tôi đặt mấy cái cần câu vào cốp xe và bữa ăn trưa trên ghế bên cạnh. Tôi mở máy và lùi xe ra, nhưng có điều gì đó chột làm tôi có cảm giác áy náy. Tôi kiểm lại những thứ cần đem theo, nhưng không thấy thiếu gì cả. Có một cảm giác rất kỳ lạ rằng tôi đã quên một điều gì đó, hay còn thiếu một thứ gì đó, nên tôi chui ra khỏi xe và đi vào nhà xem thử.

Judi đang đứng đúng nơi tôi vừa rời khỏi nàng – ngay bên trong cánh cửa lớn – hai mắt mở to với gương mặt đầm nước mắt. Nàng không run rẩy cũng không thổn thức mà chỉ đứng đó – hai tay buông thõng, mắt mở to, những giọt nước mắt lăn dài trên má, im lặng – nhìn tôi.

“Em yêu, em có sao không?” Tôi quá ngu ngốc vì quá mải tập trung vào thế giới riêng của mình, vào hạnh phúc, vào cảm xúc, vào những niềm vui thích, những nhu cầu và thiếu thốn của riêng mình – *đến mức không cần biết đến bất kỳ ai khác*.

“Anh không bao giờ có thời gian dành cho em”.

Judi không kêu la giận dữ, thậm chí không lên giọng; sẽ dễ chịu cho tôi hơn nếu nàng làm vậy. Đó chỉ là một thông điệp lặng lẽ về sự thật làm tôi thấy mình có tội và nản lòng. Vào lúc đó, mọi thứ gần như tan biến trong tôi, tất cả chỉ còn lại sự lạc lõng, trống rỗng, và chán ngán hết thảy. Tôi chỉ biết đứng đó vì không đủ lời lẽ để diễn tả cảm giác rằng toàn bộ nền móng của đời tôi vừa bị hủy hoại, đổ sập dưới chân, khiến tôi hụt hẫng. Những lời nàng nói dường như treo lơ lửng trong không khí...

“Anh không bao giờ có thời gian dành cho em”.

Tôi không hiểu rằng mình có *bổn phận* phải dành thì giờ cho vợ mình – hoặc cho bất kỳ ai khác thì cũng vậy – tôi chỉ dành thì giờ cho họ trừ phi việc đó phục vụ cho mục đích ích kỷ nào đó. Một lần nữa, tôi muốn bạn hiểu rằng tôi không phải loại người bần tiện hay xấu xa. Tôi cũng không phải là người thường nói năng cay nghiệt hay thô lỗ; tôi chỉ tuyệt đối và hoàn toàn nghĩ quá nhiều về bản thân – quá nhiều đến mức

tôi thậm chí không biết điều ấy.

Một người đàn ông sẽ phải làm gì với người vợ của mình đang khóc? Tôi vẫn đi câu cá – nhưng không phải với Larry, mà với vợ tôi – nhưng tâm trí thì không còn nghĩ gì đến mấy con cá. Tôi thậm chí còn không nhớ chúng tôi có câu được con cá nào không nữa. Vợ chồng tôi ngồi bên bờ sông, tay trong tay trò chuyện – nhưng không nhiều – vì tôi chưa sẵn sàng cho điều đó. Chúng tôi cùng ăn bánh xăng-uych và uống trà, và một lần nữa, nàng nắm tay tôi, đặt lên trên cái bụng căng tròn của nàng – “Anh có nghe thấy gì không?” Nàng hỏi.

“Ôi chao!” Tôi reo lên sung sướng.

“Con trai anh đang nghịch ngợm trong đó đấy”.

Đó là một khởi đầu - khởi đầu của *nhận thức* ; nhận thức về người khác, những đòi hỏi về bổn phận của cuộc sống hôn nhân.

Đêm đó tôi trần trọc tới tận khuya – rất lâu sau khi nghe thấy hơi thở chậm, đều của vợ mình và biết rằng nàng đã ngủ say – tôi thao thức với biết bao ý nghĩ mới mẻ đang thì thầm trong đầu. Tôi đã không hay biết điều đó, nhưng *mùa đông không như ý* của chúng tôi đã trôi qua – và một mùa xuân hứa hẹn những điều tốt đẹp hơn đã bắt đầu, bởi vì

tôi đang trở thành một người đàn ông thật sự .

Hãy đọc đoạn văn sau đây thật chậm – rất chậm – và thật cẩn thận

“Khi tôi là một đứa trẻ, tôi thường nói năng như một đứa trẻ,

suy nghĩ như một đứa trẻ,

lý luận như một đứa trẻ;

khi tôi trở thành người lớn,

tôi rời bỏ những tính cách trẻ con... Và bây giờ, đức tin, đức cậy và đức mến, cả ba đều tồn tại trong tôi;

nhưng cao trọng hơn hết vẫn là đức mến”.

(1 Corintheans 13:11, 13)

Mùa đông bất mãn của chúng tôi vì sự ích kỷ của tôi mà sinh ra, vì tôi đã không chịu bỏ lại sau lưng thời thơ ấu với suy nghĩ ích kỷ trẻ con để lớn lên trở thành một người đàn ông mà Thượng Đế muốn tôi phải như thế, để tôi có thể bắt đầu hiểu được ý nghĩa của tình yêu. Bốn phần đầu tiên của một người chồng hay người vợ là trưởng thành – xép qua một bên thời thơ ấu...

để trở thành một người đàn ông hay một người phụ nữ thực sự...

để biết nghĩ về người khác.

Chương VI

Trái tim kho tàng

Có thể bạn không nhận ra bạn là một người giàu có như thế nào đâu! Vâng, *chính bạn đó!* Bạn đang sở hữu một kho tàng khổng lồ chứa đầy ngọc ngà châu báu, và có thể lấy ra những thứ cất giấu trong đó bất cứ lúc nào bạn muốn – hoàn toàn không tốn một đồng lệ phí nào.

Kho tàng ấy ở đâu? Nó ở bên trong trái tim và tinh thần bạn. Và loại châu báu gì được cất giữ trong đó? *Những kỷ niệm.*

Kỷ niệm là những bức tranh của sự kiện và con người trong quá khứ. Những bức tranh đó có thể tác động mạnh mẽ đến hiện tại và tương lai của bạn. Có những kỷ niệm ngộ nghĩnh làm bạn mỉm cười mỗi khi nghĩ đến hay nhắc lại, cho dù xảy ra đã lâu. Có những kỷ niệm làm bạn bối rối khi chúng bất chợt lướt qua tâm trí vào những lúc rỗi rãi nhất, thậm chí còn làm bạn đỏ mặt ngượng ngùng.

Và có những kỷ niệm lại đẹp lấp lánh như kim cương. Chúng nhắc bạn nhớ rằng cuộc sống của bạn giàu có khi bạn sống có ý nghĩa và mục đích – rằng bạn có ý nghĩa quan trọng đối với người khác và người khác cũng có ý nghĩa quan trọng đối với bạn.

Có những kỷ niệm về khoảnh khắc đặc biệt khi trao nhau tình yêu, khi một mối quan hệ đầy ý nghĩa đạt được bước tiến mới, khi tiếng cười ngọt ngào đem lại sự phấn chấn cho tâm hồn... Tất cả những kỷ niệm quý giá này đang chờ bạn chọn lọc ra, phủ bụi, và cho chúng sống lại một lần nữa.

Vậy nên khi trái tim bạn nặng trĩu u sầu, lo lắng hay cảm thấy hoàn toàn cô độc, thì bạn hãy mở rộng cánh cửa tâm hồn ra... và bước tới. Đào sâu xuống lớp đất bụi quá khứ. Lấy ra tất cả những gì bạn muốn tìm kiếm. Đừng lo lắng gì hết, vì nguồn

cung cấp sẽ không bao giờ cạn kiệt. Thật đó, bạn sẽ thấy rằng bạn quá giàu có, đến nỗi có thể cho người khác vay mượn tài sản của mình mà.

Ô, cẩn thận – trên nụ cười của bạn có chút *bụi vàng ròn ròi* đấy!

Hãy tận hưởng cuộc sống hôm nay. Đây sẽ là những ngày xưa cũ tốt đẹp mà bạn sẽ quên trong mười năm tới.

Khuyết danh

Họ nói bạn không thể cất giữ thời gian trong một cái chai – nhưng biết đâu bạn làm được thì sao?!!

Thời gian trong cái chai

Tôi thức giấc, bất chợt nghĩ về Fred Alexandre mà không hiểu được tại sao lại như vậy. Tôi chỉ gặp Fred hai hay ba lần trong ba năm vừa qua. Tôi nằm trên giường và suy nghĩ thật lâu về điều đó – tôi đã nằm mơ thấy Fred nhưng lại không thể nhớ ra? Và sau đó giấc mơ đó lại đến với tôi. Tôi không biết như thế nào và tại sao lại như vậy,

nhưng giấc mơ đó đã đến với tôi.

Chúng tôi học ở trường Cao đẳng Thiên Chúa giáo Michigan, và đó là mùa xuân năm 1961. Năm học đó cũng vừa kết thúc. Những kỳ thi cuối cùng cũng đã xong, các phòng ký túc xá trở nên trống trơn, những cuốn lưu bút đã chỉ chít chữ ký, những chuyến xe đầy ắp sinh viên, và những lời từ biệt nhau vang lên – chúng tôi sắp trở về nhà. Chỉ còn bảy hay tám người trong số sinh viên còn ở lại ký túc xá, theo như tôi nhớ thì có Wayne Baker, John Losher, Jim Began, Bill Hall, Bob Forrester, John Whitwell, Gary... gì đó, tôi, và Fred Alexandre.

Chỉ có tám người chúng tôi là những người còn ở lại.

Chúng tôi tổ chức một buổi họp mặt tại một trong những căn phòng ký túc xá lúc bảy giờ đã trở nên trống trơn. Fred Alexandre là người điều hành trường trong trường, và ông cũng là người chỉ huy dàn nhạc hợp xướng. Ông và vợ ông, Claudette, rất được sinh viên trong trường yêu quý.

Buổi họp mặt này được lên kế hoạch hẫng hoi – bởi một người bạn trong số chúng tôi đã thiết kế nó một cách khá đặc biệt và mời Fred đến dự. Chúng tôi gặp nhau để nói lời chia tay – là lần cuối, là chính thức, là riêng tư. Mỗi người trong chúng tôi cố gắng nói một điều gì đó quan trọng – một điều gì đó thật ý nghĩa – và ai cũng cố tìm cách diễn đạt những gì đang có trong lòng mình – để bày tỏ tất cả tình yêu, sự luyến tiếc, cô đơn mà chúng tôi đã và đang cảm nhận.

Chúng tôi hiểu rất rõ về thời gian.

Nhưng trước khi có buổi họp mặt này, lũ sinh viên chúng tôi thì lại không biết gì về thời gian cả. Bọn tôi chỉ biết chơi bóng đá và bóng rổ trong những buổi chiều mùa thu kéo dài, rồi vừa ăn uống vừa trò chuyện rôm rả ở quán ăn tự phục vụ, xong đi nhà thờ, hẹn hò với các cô gái, tán gẫu đến tận khuya, thậm chí là đi tới Red Knapps chỉ để mua ham-bơ-gơ, đánh bài, nhồi nhét bài thi, khoác lác về những chuyến phiêu lưu, bỏ hàng giờ bơi xuống trên sông Clinton và thăm xưởng rượu táo Yates... mà không một ai trong bọn nhận ra thời gian vẫn cứ lặng lẽ trôi qua. Nhưng giờ thì chúng tôi đã ý thức về nó – và đau thắt cả lòng. Một năm học nữa đã hết. Thời gian không cần ai ý thức vẫn trôi đi. Rất nhiều thay đổi mà không ai trong chúng ta nhận ra – *sẽ không bao giờ còn như xưa nữa*.

Cuộc gặp gỡ thật ngỡ ngàng; còn chúng tôi thì lúng túng. Chúng tôi chỉ là những cậu con trai, và đây cũng là lần đầu tiên trải qua chuyện này, nên cả bọn đều ngơ ngác không biết nên nói những gì. Mặc dù tôi có lớn hơn những cậu con trai khác, nhưng không có nghĩa là tôi ít ngơ ngác hơn họ, mà có lẽ còn hơn ấy chứ, vì sự trưởng thành của tôi không được nhanh cho lắm!!

Cuối cùng, chúng tôi nắm tay thành vòng tròn – và cùng nhau cầu nguyện. Trong khi cầu nguyện, chúng tôi đã khóc – ban đầu chỉ có một người – rồi đến một người khác – sau cùng thì tất cả. Đó là một trải nghiệm mới mẻ đối với một số

người trong chúng tôi. Sau khi kết thúc lời cầu nguyện, mọi người bắt tay nhau – rồi, thật ngượng ngịu, ôm chầm lấy nhau...

và rồi cũng phải đến lúc *chia tay*.

Chúng tôi hỏi Fred có điều gì muốn chia sẻ với chúng tôi không. Hai mắt ông lúc ấy cũng đỏ hoe – tôi nghĩ rằng ông không quen với việc khóc lóc như thế này. Giọng nói ông run run, nhưng tôi vẫn nhớ những gì ông đã nói.

“Nếu có một điều ước ngay lúc này, tôi sẽ ước rằng tôi có thể đem khoảnh khắc này cất giữ trong một cái chai, đậy nắp lại thật chặt, sao cho mỗi người chúng ta đều có thể giữ được nó mãi mãi. Rồi thỉnh thoảng – dù chúng ta đi đâu hay làm gì – vào những thời điểm đặc biệt trong cuộc đời đầy khắc nghiệt này – chúng ta vẫn có thể mở nắp cái chai cất giữ thời gian và để cho chút ít không khí của căn phòng này, khoảnh khắc đáng nhớ này thoát ra ngoài, để ta có thể nhớ lại trải nghiệm của cảm xúc yêu thương và được yêu thương...

và nó làm chúng ta *tự tin và mạnh mẽ* trở lại”.

Người ta nói rằng bạn không thể cất giữ thời gian trong một cái chai – nhưng biết đâu bạn có thể làm được thì sao?!! Có thể Fred đang làm điều đó.

Bạn có thể cất giữ thời gian trong một cái chai.

Bạn có thể lưu giữ được tình yêu mãi mãi.

Có lẽ tưởng nhớ lại cũng tốt như có mặt ngay tại đó.

Không, sẽ không bao giờ trở lại quá khứ, nhưng bạn có thể hồi tưởng.

Bạn có thể cất giữ thời gian trong một cái chai - cái chai đó chính là ký ức trong trái tim của bạn.

Kỷ niệm là những gì có ý nghĩa bền vững. Chúng không chỉ đem lại ý nghĩa và mục đích cho quá khứ mà còn cho cả hiện tại – và đem hy vọng đến cho tương lai.

Hãy đứng lên và lấy cái chai ấy ra khỏi kệ đi... Chậm rãi mở nắp – cẩn thận đấy,

đừng để quá nhiều thứ thoát ra ngoài cùng một lúc... Hãy thưởng thức từng hương vị để tìm thấy sức mạnh cho ngày hôm nay

từ những điều tốt lành của quá khứ.

Chương VII

Trái tim can đảm

Bạn sẽ mô tả bản thân mình như một người can đảm thật sự chứ?

Có lẽ không đâu...

Sự hình dung về lòng can đảm của bạn phần lớn chịu ảnh hưởng bởi truyền hình và phim ảnh. Can đảm là... như John Wayne dám liều mình để đảm bảo công bằng cho một người bị thua thiệt sắp mất cả một chuồng gia súc vào một tay cò gian bạc lặn nào đó? Là một nữ siêu nhân không ngần ngại bay vào một tòa nhà đang bốc cháy dữ dội để cứu một đứa trẻ đang trong cơn sợ hãi và tuyệt vọng? Hay giống như Will Smith, sẵn sàng xách súng lớn súng nhỏ đi cứu cả thế giới thoát khỏi âm mưu của những người ngoài hành tinh, muốn hủy diệt con người và Trái đất?...

Can đảm kiểu giả tưởng rất khó để chúng ta noi theo. Nhưng *can đảm thật* trong *cuộc sống thật* sẽ chỉ cho bạn thấy một cách chính xác *can đảm là thế nào*. Cuộc sống đời thường coi *can đảm là biết quan tâm đến gia đình cũng như bạn bè* một cách vừa đủ để góp phần giúp họ nỗ lực thành công.

Cuộc sống đời thường coi can đảm là *b iến những ý tưởng khởi xướng của bạn thành hành động thực tế* , hoặc *can đảm là dám đương đầu với những mặt yếu kém* trong cuộc sống riêng của chính bạn và cả cuộc sống của những người mà bạn yêu thương, làm sao tạo ra được những thay đổi cần thiết cho cuộc sống.

Cuộc sống đời thường coi *can đảm là dám thú nhận rằng những lời lẽ thiếu suy nghĩ, những hành động cẩu thả của bạn đã làm tổn thương* chính những người mà bạn hết sức yêu quý. Rất đơn giản, cuộc sống đời thường coi can đảm là biết sống mỗi ngày bằng sự khôn ngoan và chính trực.

Bạn có thể không coi bản thân mình như một người can đảm thật sự, nhưng hãy

nhìn lại xem – bạn có thể phát hiện ra những kỳ công của sự can đảm lại bắt nguồn từ lòng tốt hay những hành động anh hùng của một tình yêu không điều kiện.

Này, bạn có thích sống mãi trong một bộ phim khoa học giả tưởng không?

Can đảm là không sợ nói lời xin lỗi.

trong

Ngày ấy ở Al-Anon

Cùng một lúc, anh ý thức được cả hai điều trái ngược nhau. Thứ nhất, anh ước gì mình đã không làm rùm beng chuyện này, nhưng đồng thời, thứ hai, anh sung sướng vì đã làm thế và bất cần hậu quả như thế nào.

Từ cái tát đến cái ôm

Lúc đó anh đang là giáo viên dạy tiếng Anh lớp chín trong một trường trung học, và là người một người theo đạo. Anh có vóc dáng cao lớn, lực lưỡng và khá dữ dằn. Ngôi trường anh đang dạy nằm trong một khu vực rất phức tạp của thị trấn, bọn trẻ con thì luôn ầm ĩ, luôn tỏ ra bất trị, xác láo, bất lịch sự, và dường như không được ai lưu tâm hay dạy bảo gì hết. Mặc dù đám học sinh rất thích anh, nhưng bọn trẻ vẫn nghĩ thầy giáo của chúng là một con vịt kỳ quặc, bởi vì lúc nào anh cũng tin rằng giáo dục là điều vô cùng quan trọng và do đó cũng tự coi bản phận nhà giáo của mình quá ư là nghiêm trọng. Thói quen gọi bọn trẻ là “Anh” hay “Cô” của anh thật sự không cần thiết. Và bọn trẻ thường xuyên chế nhạo anh vì điều đó. Anh bảo học trò, *cách gọi cũng là dấu hiệu của sự tôn trọng.*

Đó là năm dạy học gặp nhiều khó khăn nhất mà anh từng trải qua, và mặc dù anh đã dành rất nhiều tâm huyết cho việc dạy dỗ bọn trẻ, nhưng cuối cùng tiến bộ và tưởng thưởng lại thu về chẳng được bao nhiêu. Vào một buổi chiều nọ, trong tiết học cuối cùng của một ngày tưởng chừng như rất dài và mệt nhọc, anh tình cờ nghe được một nam sinh phun ra một câu nhận xét vô cùng thô bỉ và hạ cấp về một đứa bạn gái trong lớp. Không phải là anh chưa từng nghe điều đó trước đây. Nhưng có lẽ vì trường học không có máy điều hòa mà lúc đó anh lại đang nóng nẩy, bực bội...,

hoặc cũng có thể lúc đó đầu anh đang nhúc nhúc như búa bổ, hoặc vì anh đã quá mệt mỏi và chán ngán hay sao đó – thật không biết phải giải thích làm sao cho đúng nữa – nhưng *anh đã phản ứng*.

“Này Anh Hutchens, tôi cảm thấy buồn nôn vì cái mồm bản thiêu của anh đấy! Tôi muốn anh đứng dậy và xin lỗi Cô Devore ngay bây giờ”.

Im lặng. Hutchens không hề nhúc nhích. Nó nhìn chòng chọc vào thầy giáo với vẻ nghi ngờ và thách thức. Nó chưa từng phải nói xin lỗi ai bao giờ, bây giờ mà làm điều đó trong hoàn cảnh này, đối với nó sẽ là một cú mất mặt ê chề. Nó cứ ngồi im không nói gì.

“Anh Hutchens”, thầy giáo chồm dậy khỏi bàn và tiến đến dãy bàn nơi Hutchens đang ngồi. Sự giận dữ đang dâng lên trong lòng làm giọng nói của anh trở nên hòa nhã một cách đáng sợ – lời nói rất giống một lời thì thầm trong khi toàn thân anh đang run lên vì giận dữ. Cùng một lúc, anh ý thức được cả hai điều trái ngược nhau. Thứ nhất, anh ước gì mình đã không làm rùm beng chuyện này, nhưng đồng thời, thứ hai, anh sung sướng vì đã làm thế và bất cần hậu quả như thế nào. “ *Anh Hutchens, tôi yêu cầu anh đứng dậy ngay lập tức – và tôi muốn thế !*”

Hutchens vẫn cứ ngồi im, trợn mắt lên nhìn thầy giáo một cách xác xược. Thầy giáo túm vạt áo trước của nó, giúi đầu nó xuống mặt bàn. Hai chân Hutchens táng mạnh vào cái bàn, làm cái bàn ngả nghiêng kèm theo một tiếng đổ soạt, tất cả sách vở giấy má trên bàn văng tứ tung. Một nữ sinh ngồi ở dãy bàn kế bên vội cúi xuống nhặt chúng lên. “Cứ để yên đấy, Cô Johnson. Anh Hutchens sẽ phải tự nhặt chúng lên sau khi anh ta đã xin lỗi. Nào, Anh Hutchens, tôi – đang – chờ – lời – xin – lỗi – của – Anh – dành – cho – Cô – Devore, và tôi sẽ không chờ thêm nữa đâu”. Anh gằn từng tiếng, và sự giận dữ của anh đã ở mức không còn kiểm soát được nữa.

“Cô Devore?” Hutchens cười tủm tỉm khi nhấn mạnh từ ‘Devore’. Thầy giáo có ý muốn nói cô De... đó chứ?” Nó dùng lối diễn đạt vắn vè tục tĩu của những tên thô lỗ thường gọi những cô gái phóng đãng. Cả lớp phá ra cười, còn nó thì nhìn “nạn nhân” đang lúng túng và tức giận kia với nụ cười kiêu căng, đắc thắng.

Tay trái vẫn túm chặt áo Hutchens, rồi dùng cú túm chặt đó làm đòn bẩy, anh kéo tên học trò tới sát mình rồi giáng thẳng một tát vào mặt. Hình như anh đã dồn hết sức bình sinh vào cái tát – tát thẳng vào cái miệng đang cười tự mãn, chế nhạo, thách thức đó. Ngón tay cái của anh hẳn đã vướng vào lỗ mũi Hutchens, nếu không thì đó chắc chắn đã là một cú đập khủng khiếp, nhưng lỗ mũi của Hutchens bắt đầu chảy máu đầm đìa, ở khóe miệng cũng có máu rỉ ra.

Cái tát quá mạnh làm Hutchens sững sờ. Ngay lập tức trên mặt nó xuất hiện những vết sưng đỏ tấy, nó lão đảo và có lẽ đã té ngã nếu thầy giáo không giữ lại. Trong phòng học chỉ còn những tiếng thì thầm vừa kinh sợ, vừa ngưỡng mộ từ đám học trò còn đang ngỡ ngàng bởi ấn tượng về sức mạnh của cái tát.

Sự giận dữ và bức bối của thầy giáo nhanh chóng biến mất, thay vào đó là nỗi thất vọng tan nát. Anh dẫn đưa học sinh – vẫn còn loạng choạng và đang cố giữ thăng bằng – đến văn phòng thầy hiệu trưởng, kéo ghế cho nó ngồi, trình bày vắn tắt sự việc với thư ký nhà trường, rồi quay về lớp học. Những tiếng rì rào sôi nổi lên khi anh rời lớp và lập tức lắng xuống khi anh trở lại. Anh chỉnh lại cái bàn, nhặt mấy cuốn sách và giấy má bị rơi vãi ngổn ngang lên, và cố gắng quay lại bài học. May thay, tiết học kết thúc gần như ngay lúc đó. Đám học trò ủa ra các hành lang để kể cho bạn bè lớp khác biết câu chuyện gay cấn vừa xảy ra, còn anh quay lại phòng hiệu trưởng để gọi điện thoại cho cha mẹ Hutchens và để trình bày sự việc cặn kẽ hơn.

Thầy hiệu trưởng tỏ ra thông cảm và ủng hộ anh. Cha của Hutchens đến ngay sau đó, và khi nghe chuyện, ông nói với thầy giáo là gia đình ông không có gì để phản đối cả, và thằng con trai ngỗ nghịch của ông đáng phải chịu như vậy, ông hy vọng chuyện này sẽ dạy cho nó một bài học nhớ đời.

Thầy giáo đã nghĩ rằng vụ này chắc chắn sẽ làm anh mất việc. Anh biết chuyện xảy ra đã làm anh mất đi một cái gì quý giá hơn chỗ làm rất nhiều - lòng tự trọng và phần lớn những gì anh đã và đang cố gắng giảng dạy trong những tuần lễ qua - đó là những gì làm cho con người chúng ta trở nên khác biệt. Trong trường hợp này, hành động của anh lại được học sinh trong trường ca ngợi hết lời. Bọn trẻ nói về sức mạnh của cái tát với vẻ kính sợ và nể trọng hiện rõ trong giọng nói, “Cậu có thấy cái

đầu của thằng Dick chúi ra phía sau khi thầy tát nó không? Trông cứ như thầy cầm cục gạch mà đập thẳng vào mặt nó vậy”. Bọn trẻ khen ngợi thầy giáo chủ yếu vì thầy đã phản ứng *theo những chuẩn mực đàn ông của chúng* – “không bao giờ tha thứ cho bất kỳ ai xúc phạm ta”.

Nhưng anh lại về nhà trong tâm trạng thất bại nặng nề.

Đêm đó anh chợt nhận ra mình phải làm gì. Anh gọi điện thoại cho thầy hiệu trưởng và đề nghị thầy cho tập hợp toàn bộ học sinh trong trường vào buổi trưa ngày hôm sau.

Anh đứng trong phòng thể dục, trước đám đông học sinh đang đứng im lặng, nghiêm trang và đưa ra lời xin lỗi thành thật – không chỉ với Anh Hutchens, mà với cả các thầy cô giáo trong trường, thầy hiệu trưởng, và với từng học sinh mà anh nghĩ anh đã làm họ thất vọng. Anh xin mọi người tha thứ. Nói xong, anh bước về chỗ ngồi, hai vai rũ xuống, trái tim nặng trĩu thất bại. Một chút ồn ào phát ra từ một nhóm học sinh, và từ đám đông, Anh Hutchens bước ra. Thằng bé và thầy giáo gặp nhau ở khoảng giữa phòng thể dục; nó sắp khóc. Hai người bắt tay nhau, kẻ đó nó quay về phía các bạn học sinh, và nói:

“Tôi muốn xin lỗi thầy Jones. Tôi biết những gì tôi đã làm là sai trái, còn những gì thầy làm là đúng”. Nó ngừng lại; cố gắng nói ra một điều gì đó rất khó khăn đối với mình. “Tôi cũng muốn xin lỗi Nan – Cô Devore. Tôi xin lỗi những gì tôi đã nói, và tôi muốn cô ấy tha thứ cho tôi”. Đám đông học sinh đứng dậy vỗ tay reo hò.

Một cảm giác được xoa dịu dường như đang lan tỏa và truyền đi khắp ngôi trường. Mọi người gọi nhau là “Anh” hay “Cô” như một một thời thượng. Nhiều câu chuyện đùa vui vẻ và rất nhiều điều hay đã đến từ cái một ngộ nghĩnh đó.

Có một cảm giác được xoa dịu lẫn sức mạnh trong hành động khiêm tốn, trong sự cố gắng vươn lên, trong hy sinh, và tự kiểm chế.

Con đường đó không bao giờ là con đường bằng phẳng hay dễ dàng.

Nhưng nó luôn là con đường tốt nhất đưa bạn đến hạnh phúc.